TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2023/QĐHG-HNGĐ	*K, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Th và anh Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 28 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Th, sinh năm 1993;

Người bị kiện: Anh Đ, sinh năm 1990;

Đều cư trú tại: Khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, sinh năm 1993 và anh Đ, sinh năm 1990, đều trú tại: Khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh Đ xác nhận có 02 *(hai)* con chung và thỏa thuận: Chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là Tr, sinh ngày 20/6/2016; anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông

nom, chăm sóc, giáo dục con là B, sinh ngày 20/8/2012 cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Th, anh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th, anh Đ được quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh, chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan THADS huyện K;
- UBND thị trấn B (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang